

Bản án số: 71/2020/HSST

Ngày: 26/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thế Thắng.

- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Đinh Thị Hợp, ông Đinh Trung Đô

- ***Thư ký phiên tòa:*** bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2020/TLST-HS, ngày 11/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2020/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992; tại tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT: Thôn A, Xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An và trú tại: Thôn T, Xã M, huyện N, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết) và bà: Hồ Thị H, sinh năm 1941; Vợ bị cáo: Đặng Thị T, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2011 con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. (Bị cáo có mặt).

**2. Phan Văn T**, sinh năm 1984; tại tỉnh: Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT và trú tại: Thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phan Văn N, sinh năm 1957 và bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1959; Bị cáo là con thứ 3 trong gia đình có 05 anh, chị, em; Vợ bị cáo là Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2008 con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không.

Biện pháp ngăn chặn áp dụng: Bị bắt tạm giữ từ ngày 11/9/2020 sau đó chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông. (Bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Trần Duy T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Xóm X, Xã D, huyện L, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn C, Xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
2. Ông Phan Văn N, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn U, xã K, huyện S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.
3. Bà H Thị D, sinh năm 1985; Địa chỉ: thôn H, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.
4. Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn A, Xã B, huyện C, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/9/2020, anh Trần Duy T (*sinh năm 1984, trú tại Xóm X, Xã D, huyện L, tỉnh Nghệ An nhưng vào tỉnh Đắk Nông làm nghề mua bán trâu, bò*) mua được 05 con trâu, bò các loại tại khu vực xã J, huyện C, tỉnh Đắk Nông, sau đó anh T đưa 01 con trâu đực, màu đen, sừng vòm, trọng lượng 660 kg đến gửi tại nhà anh Nguyễn Văn L (*sinh năm 1979, trú Thôn C, Xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông*) và nhờ anh L chăm sóc hộ con trâu, anh T đã cột con trâu vào cây mít tại khu đất trống cách nhà anh L khoảng 30m.

Do biết anh Trần Duy T cùng một số người bạn tiếp tục đến tỉnh Đắk Lắk để tìm mua trâu, bò như thường lệ nên ngày 08/9/2020, Nguyễn Văn H (*sinh năm 1992, tạm trú Thôn T, Xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông*) đã rủ Phan Văn T (*sinh năm 1984, trú Thôn Đ, xã K, huyện S, tỉnh Đắk Nông - là anh rể của H*) đi trộm cắp con trâu mà anh T đang gửi tại nhà anh L thì T đồng ý. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại C110, màu đỏ - đen, BKS: 48C1-025.57 (*xe của ông Phan Văn N, sinh năm 1957, trú Thôn U, xã K, huyện S, tỉnh Đắk Nông - là bố đẻ của Phan Văn T*) chở Phan Văn T đến nhà anh L chỗ vị trí cột con trâu để trộm cắp. Lúc này, phát hiện mọi người trong nhà anh L và hàng xóm xung quanh khu vực đã ngủ, H dừng xe mô tô cách nhà anh L khoảng 50m để cảnh giới, còn Phan Văn T xuống xe đi bộ đến chỗ cột con trâu rồi dùng tay mở dây thừng, dắt trâu đi trước, H điều khiển xe mô tô đi sau theo đường nhựa liên Thôn C hướng qua quốc lộ 14, tiếp tục đi theo đường nhựa liên Thôn T, thuộc Xã M để tìm nơi giấu con trâu. Do đường đi khó nên đi được khoảng 2 km thì H giấu xe mô tô vào bụi cỏ ven đường và thay T dắt trâu đi tìm nơi giấu, khi đi thêm được khoảng 4 km thì H phát hiện tại khu vực rẫy của ông Trần Văn Tr (*sinh năm 1952, trú Thôn C, Xã M, huyện N*) thuộc Thôn B, Xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông trồng cây cao su và có cây cỏ tốt cao ngang người nên H dắt trâu lại, buộc sợi dây thừng vào một gốc cây cao su. Sau đó, Nguyễn Văn H, Phan Văn T đi bộ quay ra lấy xe mô tô rồi điều khiển về nhà H tại Thôn T, Xã M, huyện N. Đến 09 giờ 00 phút ngày 09/9/2020, anh T phát hiện bị mất con trâu nên đã trình báo Cơ quan công an. Hành vi trộm cắp tài sản của H và T đã bị phát hiện và được Cơ quan điều tra mời làm việc. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp con trâu.

Tại Bản kết luận định giá số 51/KL-HĐĐGTS ngày 15/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Mil kết luận: 01 con trâu đực, màu đen, sừng vòm, trọng lượng 660 kg, có giá trị là 52.800.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 73/CTr – VKS ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt:*

+ Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án tù 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 05 (Năm) năm.

+ Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS, tuyên phạt bị cáo Phan Văn T mức án tù 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho các bị cáo ngay tại phiên tòa.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của BLDS; Điều 48 của BLHS.

Cần chấp nhận việc các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại anh Trần Duy T số tiền 2.000.000 đồng, người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS:

- Cần chấp nhận Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 con trâu đực, màu đen, sừng vòm, trọng lượng 660 kg cho anh Trần Duy T là chủ sở hữu hợp pháp.

- Cần chấp nhận Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại C110, màu đỏ - đen, BKS 48 C1 – 025.57 cho ông Phan Văn N là chủ sở hữu hợp pháp

Tại phiên toà, các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 08/9/2020, tại Thôn C, Xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi, quản lý tài sản của anh Trần Duy T. Nguyễn Văn H, Phan Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 con trâu đực, màu đen, sừng vòm, trọng lượng 660 kg, có giá trị là 52.800.000 đồng của anh Trần Duy T.

Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của BLHS.

**Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*...*

*c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*

*... ”.*

[3] Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là những công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và biết được việc xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, lười lao động, để có tiền tiêu xài, phục vụ cho lợi ích cá nhân của bản thân, các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà mình đã gây ra.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia vào việc phạm tội là đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức, tuy nhiên để xét xử một cách công bằng, đúng pháp luật cần

đánh giá tính chất, vai trò tham gia và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt cho tương xứng nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo và gia đình các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại anh Trần Duy T số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); Người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[6] Về nhân thân: Ngoài lần phạm tội này các bị cáo chưa có bất cứ vi phạm pháp luật nào, ngoài tình tiết định khung hình phạt thì các bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, sống biết chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 con trâu đực, màu đen, sừng vòm, trọng lượng 660 kg cho anh Trần Duy T là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

- Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại C110, màu đỏ - đen, BKS 48 C1 – 025.57 cho ông Phan Văn N là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[9] Vấn đề khác:

Đối với ông Phan Văn N cho bị can Phan Văn T mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại C110, màu đỏ - đen, BKS: 48C1-025.57 để đi lại. Khi bị can T sử dụng chiếc xe mô tô này vào việc trộm cắp con trâu thì Ông N không biết, do đó không xem xét xử lý đối với Ông N.

[10] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.  
Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo cho UBND Xã M, huyện N, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện S, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của BLDS; Điều 48 của BLHS.

Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn H và Phan Văn T đã tác động gia đình bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho bị hại anh Trần Duy T trong quá trình chuẩn bị xét xử. Người bị hại không yêu cầu gì thêm.

- *Về vật chứng của vụ án:* Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47, Điều 48 của BLHS:

+Chấp nhận Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 con trâu đực, màu đen, sừng vòm, trọng lượng 660 kg cho anh Trần Duy T là chủ sở hữu hợp pháp theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 11/9/2020 tại Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

+ Chấp nhận Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đắk Mil đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại C110, màu đỏ - đen, BKS 48 C1 – 025.57 cho ông Phan Văn N là chủ sở hữu hợp pháp theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/10/2020 tại Công an huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) án phí HSST.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”*

**Nơi nhận:**

-TAND tỉnh ĐắkNông;  
-Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKS ND huyện ĐắkMil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**Nguyễn Thế Thắng**

